

Số: **2136**/QĐ-BTTTT

Hà Nội, ngày **28** tháng **11** năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Khoa học và Công nghệ

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Vụ Khoa học và Công nghệ là tổ chức trực thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, có chức năng tham mưu giúp Bộ trưởng thực hiện quản lý nhà nước về khoa học công nghệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng và bảo vệ môi trường trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, thẩm định và trình Bộ trưởng hoặc đề Bộ trưởng trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, dự án, đề án, chương trình và các văn bản khác về khoa học công nghệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng và bảo vệ môi trường trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo quy định của pháp luật.

2. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, dự án, đề án, chương trình và các văn bản khác về khoa học công nghệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, bảo vệ môi trường trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ đã được phê duyệt.

3. Tổ chức xây dựng, trình phê duyệt và giao kế hoạch khoa học công nghệ hàng năm của Bộ; hướng dẫn thực hiện, giám sát, kiểm tra và tổ chức đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong kế hoạch khoa học công nghệ hàng năm của Bộ; hướng dẫn triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở phù hợp với định hướng khoa học và công nghệ của ngành thông tin và truyền thông.

4. Tổ chức xây dựng, triển khai và thẩm định các nhiệm vụ, hoạt động khoa học công nghệ sử dụng nguồn vốn ngân sách, bao gồm các nhiệm vụ, hoạt động duy trì và tăng cường tiềm lực, cơ sở vật chất khoa học công nghệ và các hoạt động khác; kiểm tra, giám sát việc sử dụng ngân sách dành cho khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.

5. Tổ chức xây dựng và hướng dẫn triển khai thực hiện các quy định về ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ, phát triển các sản phẩm công nghệ cao, sản phẩm trọng điểm, đổi mới công nghệ và chuyển giao công nghệ tại các doanh nghiệp trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ; tổ chức thẩm định giải pháp công nghệ của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

6. Chủ trì tổ chức xây dựng, thẩm định và trình Bộ trưởng ban hành các quy định quản lý về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, quản lý chất lượng, quản lý hoạt động đánh giá sự phù hợp trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ; hướng dẫn triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt.

7. Chủ trì tổ chức xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; trình Bộ trưởng đề Bộ trưởng đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ công bố các tiêu chuẩn quốc gia thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông; hướng dẫn triển khai áp dụng các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông.

8. Tổ chức xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành các quy định quản lý tổ chức đánh giá sự phù hợp trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ và hướng dẫn triển khai thực hiện. Tổ chức triển khai các thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau về đánh giá sự phù hợp mà Bộ đại diện tham gia.

9. Tổ chức xây dựng và trình Bộ trưởng ban hành các quy định về khoa học công nghệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng và bảo vệ môi trường liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng Chính phủ điện tử; quy định áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan đến Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, kiến trúc Chính phủ điện tử cấp Bộ, kiến trúc chính quyền điện tử cấp tỉnh, các cơ sở dữ liệu dùng chung, kết nối liên thông, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các bộ, ngành, địa phương, các cơ sở dữ liệu quốc gia và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

10. Chủ trì tổ chức: nghiên cứu, tham mưu về phát triển đô thị thông minh và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

11. Hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

12. Chủ trì triển khai các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ. Tổ chức đánh giá, trình Bộ trưởng phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án thuộc các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

13. Quản lý hoạt động sáng kiến của Bộ; hướng dẫn thực hiện và áp dụng sáng kiến, kết quả nghiên cứu khoa học trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

14. Thường trực hội đồng khoa học và hội đồng sáng kiến của Bộ; hướng dẫn hoạt động của các hội đồng khoa học ở cơ sở; đầu mối đôn đốc, kiểm tra, đánh giá hoạt động sáng kiến trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

15. Nghiên cứu, đề xuất và tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế về khoa học công nghệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, sở hữu trí tuệ và bảo vệ môi trường trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ; chủ trì việc xem xét và đề xuất tham gia các thỏa thuận quốc tế thừa nhận lẫn nhau về đánh giá sự phù hợp trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ. Triển khai các hoạt động thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) trong khuôn khổ các cam kết hợp tác quốc tế.

16. Tham gia thẩm định về mặt khoa học công nghệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, sở hữu trí tuệ và bảo vệ môi trường của các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình phát triển kinh tế xã hội, dự án đầu tư và hợp đồng chuyển giao công nghệ trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

17. Hướng dẫn các hội và các tổ chức phi chính phủ về hoạt động khoa học công nghệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng và bảo vệ môi trường trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ theo sự phân công của Bộ trưởng.

18. Đề xuất, tổ chức và tham gia với các bộ, ngành về hoạt động khoa học công nghệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, sở hữu trí tuệ và bảo vệ môi trường liên quan đến các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

19. Quản lý công tác thông tin, thống kê khoa học công nghệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, sở hữu trí tuệ và bảo vệ môi trường trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

20. Tham gia nghiên cứu góp ý dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật của các bộ, ngành khác về lĩnh vực khoa học công nghệ, tiêu chuẩn đo lường

chất lượng, sở hữu trí tuệ và bảo vệ môi trường.

21. Quản lý về tổ chức, công chức, tài liệu, tài sản của Vụ theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng.

22. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

Vụ Khoa học và Công nghệ có Vụ trưởng, các Phó Vụ trưởng và các công chức chuyên môn giúp việc.

Vụ trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Phó Vụ trưởng giúp Vụ trưởng chỉ đạo, điều hành các mặt công tác của Vụ, chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

Nhiệm vụ, quyền hạn của công chức trong Vụ Khoa học và Công nghệ do Vụ trưởng quy định.

Biên chế của Vụ Khoa học và Công nghệ do Bộ trưởng quyết định trong tổng số biên chế hành chính của Bộ được giao.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Bãi bỏ Quyết định số 1305/QĐ-BTTTT ngày 12 tháng 09 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Khoa học và Công nghệ.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Sở TTTT các tỉnh, TP. trực thuộc TƯ;
- Trang TTĐT của Bộ TTTT;
- Lưu: VT, TCCB. (80)



BỘ TRƯỞNG

Trương Minh Tuấn